

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **97/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/4/2022.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hiệu.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 04/4/2022, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày:*

Anh M và chị N kết hôn với nhau từ ngày 02/12/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn xong anh và chị N ở chung cùng với bố mẹ anh M tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Khoảng năm 2016 thì anh M và chị N chuyển về Gia Lai sinh sống tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai từ đó đến nay.

Cuộc sống chung không được hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị N đã bỏ về về sinh sống cùng với bố mẹ chị N tại tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La từ tháng 11/2020.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh có đơn xin ly hôn với chị N.

Về con chung có 01 cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 16/6/2015.

Từ khi chị N bỏ về cháu M vẫn đang sống cùng với anh M trong Gia Lai, nếu ly hôn anh M xin được nuôi dưỡng giáo dục cháu M, không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh, chị không có tài sản gì.

Về vay nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa nên anh Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về án phí: Anh M xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn chị Đặng Thị N khai.***

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung chị nhất trí như anh M đã khai.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cũng nhất trí ly hôn với anh M.

Trường hợp ly hôn chị xin được nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thảo M và không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị xác định quá trình chung sống chị và anh M không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định quá trình chung sống chị và anh M không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết chị N nhất trí, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh M.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, cung cấp đúng địa chỉ nơi chị N cư trú.

Bị đơn đã được Tòa án thực hiện việc giao nộp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp, không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đặng Thị N có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết vụ kiện.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc M; Xử cho anh Nguyễn Ngọc M được ly hôn với chị Đặng Thị N.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 16/6/2015 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc Thảo M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Chấp nhận việc anh M không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chấp nhận việc chị Đặng Thị N tự nguyện chịu án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Mộc Châu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng về tình cảm, về con chung, về tài sản chung, nợ chung, đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết, không có đơn yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của anh M.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý và xét xử là đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị N đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính cách của hai bên không hợp nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị N đã bỏ về ở cùng với bố mẹ đẻ chị N tại tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La từ tháng 11/2020 đến nay, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, xét thấy không thể tiếp tục duy trì được nữa nên anh M có đơn xin ly hôn với chị N, chị N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng nhất trí ly hôn với anh M.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho hai anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh M và chị N có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 16/6/2015. Quá trình giải quyết anh M và chị N đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thảo M.

Cháu Nguyễn Ngọc Thảo M đã có ý kiến sau khi anh M và chị N ly hôn, cháu xin được ở với anh M.

Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Thảo M đến nay chưa tròn 7 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình thì con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Tuy nhiên tại phiên Tòa chị Đặng Thị N cũng đã có ý kiến trước mặt chị đồng ý giao cháu M cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị sẽ có yêu cầu thay đổi nuôi con sau khi có điều kiện. Xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Do anh M không yêu cầu chị N phải góp tiền nuôi con cùng anh nên không xem xét giải quyết.

**[3]** Về tài sản chung, nợ chung quá trình giải quyết, anh M và chị N đều xác định là không có nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 300.000đ nộp tạm ứng án phí anh M ủy quyền cho chị Đặng Thị N nộp thay anh, tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh M phải trả lại cho chị, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí mà Đặng Thị N đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0000640, ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Nguyễn Ngọc M và chị Đặng Thị N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 16/6/2015 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí mà Đặng Thị N đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0000640, ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 25/4/2022).

### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Đỗ Như Khánh**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Mộc Châu, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệu và bà Nguyễn Thị Hiền.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi ... giờ ... phút ngày 25/4/2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: xin ly hôn giữa.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết, quyết định các nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Nguyễn Ngọc M và chị Đặng Thị N được ly hôn.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 16/6/2015 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí mà Đặng Thị N đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0000640, ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 25/4/2022).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Biên bản lập xong đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe lại đúng như đã nghị án, nhất trí ký tên.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

